PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN TRƯỜNG ĐH NGÂN HÀNG TP.HCM

3. Các phương thức xét tuyển

3.1. Phương thức 1: **Tuyển thẳng**

a. Đối tượng

- Các đối tượng theo quy chế tuyển sinh năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Học sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia;

b. Nguyên tắc xét tuyển

- Thực hiện theo quy định về xét tuyển thẳng của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia được quyền đăng ký tuyển thẳng vào các ngành đào tạo khi môn đạt giải có trong các tổ hợp môn quy định cho phương thức xét tuyển dựa trên kết quả thi THPT của ngành/chương trình đăng ký. Riêng ngành Ngôn ngữ Anh chỉ xét tuyển thẳng thí sinh đạt giải môn tiếng Anh.

3.2. Phương thức 2: Ưu tiên xét tuyển và xét học bạ

a. Đối tượng

- Đối tượng 1: Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi, kỳ thi Olympic, cấp tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương năm lớp 11 hoặc lớp 12; môn đạt giải có trong các tổ hợp môn quy định cho phương thức xét tuyển dựa trên kết quả thi THPT của ngành/chương trình đăng ký; và có điểm tiếng Anh trung bình của 3 học kỳ (Học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12) từ 6.5 trở lên.

- Đối tượng 2: Thí sinh có điểm tiếng Anh quốc tế IELTS từ 5.0 trở lên hoặc TOEFL iBT từ 47 trở lên và có kết quả học tập học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 đạt học lực từ loại khá trở lên.

- Đối tượng 3 : Học sinh có kết quả học tập học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 đạt học lực từ loại giỏi trở lên thuộc các trường THPT chuyên, năng khiếu trực thuộc đại học và các trường chuyên, năng khiếu trực thuộc tỉnh/thành phố; và có môn tiếng Anh trong chương trình học lớp 11 và lớp 12.

- Đối tượng 4 : Học sinh có kết quả học tập học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 đạt học lực từ loại khá trở lên, tổng điểm xét tuyển các môn trong tổ hợp xét tuyển từ 19 trở lên đối với chương trình ĐHCQ quốc tế song bằng, từ 20 trở lên đối với Chương trình ĐHCQ chất lượng cao, điểm môn tiếng Anh trung bình 3 học kỳ phải đạt từ 6.5 trở lên.

b. Nguyên tắc xét

- Xét ưu tiên theo đối tượng từ 1 đến 4
- Đối với đối tượng 3, 4; xét tuyển dựa trên kết quả học tập bậc THPT 3 học kỳ (Học kỳ 1, 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12) theo tổ hợp môn đã nêu tại mục 2. Điểm xét tuyển là tổng điểm trung bình (3 học kỳ) của từng môn thi theo thang điểm 10, có quy đổi nếu có môn nhân hệ số, cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực và được làm tròn đến hai chữ số thập phân;
- Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách, Nhà trường áp dụng tiêu chí phụ là điểm trung bình học bạ của 3 học kỳ (HK1, HK2 lớp 11 và HK1 lớp 12, nếu vẫn còn vượt chỉ tiêu sẽ xét dựa trên điểm môn Tiếng Anh của 3 học kỳ;
- Mỗi thí sinh được đăng ký tối đa 02 nguyện vọng, các nguyện vọng được xét bình đẳng với nhau.
- Phương thức này áp dụng đối với các thí sinh tốt nghiệp THPT vào các năm 2020, 2019 và 2018.

3.3. Phương thức 3: Xét tuyển theo kết quả kỳ thi THPT

a. Đối tượng
- Có kết quả thi THPT năm 2020;
- Có tổng điểm 3 môn thuộc tổ hợp môn đăng ký xét tuyển từ 16 trở lên.

b. Nguyên tắc xét tuyển
Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh của Trường.

3.4. Phương thức 4: Xét tuyển theo kết quả thi đánh giá năng lực

a. Đối tượng:

Học sinh tham gia kỳ thi đánh giá năng lực do Đại học Quốc gia TP.HCM tổ chức năm 2020 và có tổng điểm từ 750 trở lên.

b. Nguyên tắc xét tuyển:

- Thí sinh được đăng ký tối đa 04 nguyện vọng, các nguyện vọng được xét bình đẳng với nhau; trường hợp thí sinh đủ điểm trúng tuyển nhiều nguyện vọng thí sinh cũng chỉ được công nhận trúng tuyển 01 nguyện vọng ưu tiên cao nhất;

- Điểm xét tuyển là tổng điểm thí sinh đạt được trong kỳ thi đánh giá năng lực (theo quy định của Đại học Quốc gia TP.HCM) cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực; xét từ điểm cao xuống thấp và đến khi đủ chỉ tiêu. Điểm ưu tiên đối tượng và khu vực được quy đổi theo thang điểm tương ứng.

- Trong trường hợp nhiều thí sinh cùng điểm xét tuyển ở cuối danh sách và vượt chỉ tiêu tuyển sinh, Nhà trường áp dụng tiêu chí phụ là điểm trung bình học bạ của 3 học kỳ (HK1, HK2 lớp 11 và HK1 lớp 12), nếu vẫn còn vượt chỉ tiêu sẽ xét dựa trên điểm môn Tiếng Anh của 3 học kỳ.

- Quy ước mã tổ hợp và ký hiệu bài thi/môn học:

A00: Toán, Vật lý, Hoá học;

A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh;

C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý

D01: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh

D07: Toán, Hoá học, Tiếng Anh

D10: Toán, Địa lý, Tiếng Anh

D14: Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh

D15: Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh

- Phương thức tuyển thẳng (Phương thức 1) áp dụng đối với tất cả các chương trình đào tạo.

- Phương thức ưu tiên xét tuyển và xét học bạ (Phương thức 2) áp dụng cho 420 chỉ tiêu Chương trình ĐHCQ chất lượng cao và 90 chỉ tiêu Chương trình ĐHCQ Quốc tế song bằng.

- Phương thức dựa trên kết quả thi THPT (Phương thức 3) áp dụng cho 2250 chỉ tiêu Chương trình ĐHCQ chuẩn (Chương trình đại trà), 280 chỉ tiêu Chương trình ĐHCQ chất lượng cao, 60 chỉ tiêu Chương trình ĐHCQ Quốc tế song bằng.

- Phương thức xét kết quả thi đánh giá năng lực (Phương thức 4) áp dụng cho 150 chỉ tiêu Chương trình ĐHCQ chuẩn (Chương trình đại trà).

Lưu ý: Chương trình ĐHCQ chuẩn (Chương trình đại trà) không áp dụng phương thức ưu tiên xét tuyển và xét học bạ (Phương thức 2).

Ngành và chỉ tiêu xét tuyển:

TT	Chương trình, Ngành đào tạo	Mã ĐKXT	Tổ hợp môn (Học bạ & kết quả thi THPT)	Chỉ tiêu và phương thức xét tuyển
A	**CHƯƠNG TRÌNH ĐHCQ CHẤT LƯỢNG CAO** 1 - Ngành Tài chính - Ngân hàng 2 - Ngành Kế toán 3 - Ngành Quản trị kinh doanh	7340001	A01, D01, D07, D10 Môn TA nhân hệ số 2	ƯTXT và Học bạ: **420** Kết quả thi THPTQG: **280**
B	**CHƯƠNG TRÌNH ĐHCQ QUỐC TẾ SONG BẰNG** 1 - Ngành Quản trị kinh doanh (ĐH Bolton, Anh Quốc và ĐH Ngân hàng TP. HCM) 2 - Ngành Bảo hiểm - Tài chính - Ngân hàng (ĐH Toulon, Pháp và ĐH Ngân hàng TP. HCM)	7340002	A01, D01, D07, D10 Môn TA nhân hệ số 2	ƯTXT và Học bạ: **90** Kết quả thi THPTQG: **60**
C	**Chương trình Đại học chính quy chuẩn**			
1	**NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG** 1.1 - Chuyên ngành Tài chính 1.2 - Chuyên ngành Ngân hàng 1.3 - Chuyên ngành Công nghệ Tài chính (Fintech)	7340201	A00, A01, D01, D07	Kết quả thi THPTQG: **760** Kết quả thi đánh giá năng lực: **40**
2	**NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH** 2.1 - Chuyên ngành QTKD tổng hợp 2.2 - Chuyên ngành Marketing 2.3 - Chuyên ngành Quản trị khách sạn 2.4 - Chuyên ngành Quản trị du lịch & lữ hành 2.5 - Chuyên ngành Quản trị Logistics & chuỗi cung ứng	7340101	A00, A01, D01, D07	Kết quả thi THPTQG: **450** Kết quả thi đánh giá năng lực: **30**
3	**NGÀNH KẾ TOÁN** Chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán	7340301	A00, A01, D01, D07	Kết quả thi THPTQG: **240** Kết quả thi đánh giá năng lực: **20**
4	**NGÀNH KINH TẾ QUỐC TẾ**	7310106	A00, A01, D01, D07	Kết quả thi THPTQG: **235** Kết quả thi đánh giá năng lực: **15**
5	**NGÀNH LUẬT KINH TẾ**	7380107	C00, D01, D07, D14	Kết quả thi THPTQG: **135** Kết quả thi đánh giá năng lực: **15**
6	**NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ** 6.1 - Chuyên ngành Khoa học dữ liệu trong kinh doanh 6.2 - Chuyên ngành Thương mại điện tử 6.3 - Chuyên ngành Hệ thống thông tin doanh nghiệp	7340405	A00, A01, D01, D07	Kết quả thi THPTQG: **195** Kết quả thi đánh giá năng lực: **15**
7	**NGÀNH NGÔN NGỮ ANH** Chuyên ngành Tiếng Anh thương mại	7220201	A01, D01, D07, D15 Môn TA nhân hệ số 2	Kết quả thi THPTQG: **235** Kết quả thi đánh giá năng lực: **15**
TỔNG CHỈ TIÊU TUYỂN SINH NĂM 2020			**3.250**	